

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **122/2019/HSPT**

Ngày: 19 - 4 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Thanh Phương;

Ông Vũ Thế Phương.

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Trương Công T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HSST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Công T, sinh ngày 07/ 5/1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường: H, phường P, quận T1, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H1 (đã chết); họ tên vợ: Nguyễn Lệ Thu H2, sinh năm 1980, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/12/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào 13/01/2008;

Bị bắt ngày 18/9/2018. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 18/9/2018, lực lượng trinh sát Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện Trảng Bom phối hợp với Công an xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom kiểm tra quán cà phê “Thu H3” tại ấp S, xã B, huyện T2 do Trương Công T làm chủ thì phát hiện trong túi quần của Trần Văn T3 có 01 bìch nylon hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng. Qua làm việc, T3 khai mua ma túy của T để sử dụng. Kiểm tra phòng ngủ của T phát hiện 14 gói ni lông hàn kín hai đầu, chứa tinh thể màu trắng và 01 bìch nylon hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng treo ở kệ bếp. T khai ma túy là do T mua về để sử dụng và bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ gồm: 14 bìch nylon hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M11), 01 bìch nylon hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M12), 01 bìch nylon hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 02 cân tiểu ly; 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 485/PC09-GĐMT, ngày 28/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M11) được niêm phong có chữ ký của Trương Công T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Bắc Sơn gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,5993gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M12) được niêm phong có chữ ký của Trương Công T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Bắc Sơn gửi đến giám định có khối lượng 4,6389gam loại Dimethyl sulfone (Không nằm trong danh mục các chất ma túy theo nghị định 82/CP, ngày 17/9/2013 của chính phủ). Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có chữ ký của Trương Công T và Trần Văn T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Bắc Sơn được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,0429 gam loại: Methamphetamine.

Ngày 21/9/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Công T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra. Quá trình điều tra, T khai nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy từ năm 1999, loại ma túy sử dụng là Heroin, năm 1999 bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tòa án nhân dân Tp. HCM xử phạt bị cáo 09 năm tù giam, sau đó trở về địa phương T lại tiếp tục sử dụng ma

túy (heroin và ma túy đá). Ngày 14/9/2018, T đến khu vực bến xe Miền Đ gặp người tên H4 (không biết tên thật, địa chỉ) mua 1.700.000 đồng ma túy đá mang về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Trong quá trình điều tra, có 09 lần T khai trong các biên bản tại Công an xã Bắc Sơn và Cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom là đã bán ma túy cho T3 02 lần, lần thứ nhất vào lúc 19h ngày 17/9/2018 và lần thứ hai vào lúc 9h ngày 18/9/2018. Tuy nhiên, các biên bản làm việc sau đó T chỉ thừa nhận bán ma túy cho T3 01 lần vào ngày 18/9/2018 (Tại các bút lục số 01- 02; 43-57; 76-77). Trong quá trình điều tra, Trần Văn T3 đều cho rằng đã mua ma túy của T 02 lần, lần thứ nhất vào lúc 19h ngày 17/9/2018 và lần thứ hai vào lúc 9h ngày 18/9/2018 (Tại các bút lục số 01-02; 59-62).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HSST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Công T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/01/2019, bị cáo Trương Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin xem xét lại khung hình phạt tại khoản 1 Điều 251 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Trương Công T đã 02 lần bán ma túy cho Trần Văn T3 (1999) vào các ngày 17/09/2018 và ngày 18/09/2018 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm. Qua giám định vật chứng thu giữ Ký hiệu (M11) có khối lượng 2,5993gam Methamphetamine; Ký hiệu (M2) có khối lượng 0,0429 gam Methamphetamine. Ngoài ra còn thu giữ vật chứng ký hiệu M12 có khối lượng

4,6389 gam Dimethyl - sulfone không nằm trong danh mục ma túy. Hành vi của bị cáo Trương Công T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo cho rằng khi bị bắt quả tang ngày 18/09/2018 do vợ bị bệnh tinh thần hoàn loạn nên đã nhận bán ma túy cho Trần Văn T3 02 lần (cả lần trước là ngày 17/09/2018) chứ thật sự chỉ bán 01 lần thì bị bắt quả tang. Đề nghị xem xét lại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về hình phạt, khung hình phạt và Điều luật cấp sơ thẩm áp dụng tuyên phạt bị cáo 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù theo quy định Điểm b, Khoản 2, Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp. Lý do kháng cáo của bị cáo cho rằng chỉ bán ma túy 01 lần chứ không phải 02 lần như đã khai nhận ban đầu là không có cơ sở chấp nhận. Bồi lẽ từ biên bản phạm pháp quả tang (BL 01, 02); Bản tự khai ngày 18/09/2018, 19/09/2018, biên bản đối chất, biên bản ghi lời khai ngày 25/09/2018 (BL 43,45,47,49, 51-54) bị cáo đều thừa nhận bán ma túy 02 lần cho Trần Văn T3. Mặt khác, về nhân thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, lời khai của bị cáo cho rằng vợ bệnh, con khóc bị hoàn loạn nên khai cho qua là không có cơ sở chấp nhận.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội nhất là căn bệnh HIV/AIDS hiện nay chưa có thuốc chữa và làm ảnh hưởng đến việc bài trừ ma túy ở địa phương. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Công T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trương Công T** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Trảng Bom (2);
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thành Lượng